

BÁO CÁO

Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Công ty cổ phần cao su Tây Ninh triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 trong điều kiện khó khăn và thuận lợi đan xen:

1. Thuận lợi:

- Luôn được sự quan tâm, ủng hộ, tạo điều kiện thuận lợi của chính quyền địa phương các cấp, của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam.

- Các chính sách về kinh tế như giảm thuế giá trị gia tăng với một số nhóm hàng hóa và dịch vụ từ 10% xuống 8% từ ngày 01/02/2022, giảm 50% thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu từ ngày 01/04/2022, gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, tiền thuê đất theo Nghị định 34/2022/NĐ-CP,... được ban hành kịp thời giúp ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân. Từ đó giúp giảm áp lực đáng kể lên mặt bằng giá tiêu dùng trên thị trường.

- Thời tiết năm nay khá thuận lợi, lượng mưa phù hợp và kéo dài trong năm từ tháng 4-12 giúp duy trì độ ẩm trên vườn cây, cộng với công tác phun phòng trị bệnh phấn trắng và bón phân đầu mùa cao được Công ty thực hiện tốt và kịp thời, tạo điều kiện cho vườn cây sinh trưởng và phát triển tốt, vườn cây ra lá ổn định, góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng khai thác năm 2022.

- Được sự tin tưởng của các đơn vị trong ngành về chế biến sản phẩm mủ cao su đạt chất lượng tốt nên Công ty luôn có sản lượng gia công ổn định, góp phần tăng thu nhập cho người lao động và nâng cao hiệu quả sử dụng dây chuyền chế biến.

2. Khó khăn:

- Giá dầu thô, khí đốt thế giới tăng cao do ảnh hưởng chiến tranh Nga - Ukraina. Các nước cấm vận nhập khẩu dầu mỏ từ Nga làm giá xăng dầu trong nước tăng cao, dẫn tới tăng chi phí đầu vào như: giá nguyên, nhiên, vật liệu, cước vận tải, chi phí logistic... khiến giá thành tiêu thụ sản phẩm tăng cao, làm giảm đáng kể hiệu quả kinh tế trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Tình hình trị trường phân bón biến động tăng mạnh, để đảm bảo không vượt giá thành theo quy định, Công ty thực hiện bón phân cho vườn cây kinh doanh trên vườn cây nhóm 1, 2 và định mức phân bón vô cơ chỉ khoảng 48% so với định mức QTKT 2020.

- Công tác quản lý, thực hiện suất đầu tư nông nghiệp gặp nhiều khó khăn khi suất đầu tư nông nghiệp hiện nay ở mức thấp so với đơn giá mặt bằng chung tại địa phương. Đặc biệt, khi đơn giá công lao động và giá vật tư thuốc BVTV, phân bón tăng cao như

hiện nay làm ảnh hưởng rất lớn đến công tác chăm sóc vườn cây tái canh, kiến thiết cơ bản cũng như việc tìm nguồn lao động cho công tác này ngày càng khó khăn.

- Đây là năm thứ 2 Công ty không còn được miễn tiền thuê đất đối với vườn cây tái canh trong thời gian KTCB. Điều này ảnh hưởng lớn đến Tổng mức đầu tư của vườn cây tái canh, đặc biệt là trong giai đoạn khó khăn như những năm gần đây.

- Nhu cầu vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh gặp khó khăn trong việc tiếp cận được nguồn vốn trong giai đoạn cuối năm 2022.

- Giá cao su biến động giảm trong bối cảnh lo ngại về sự bùng phát của đại dịch Covid-19 ở Trung Quốc, Nhật Bản và lo ngại về suy thoái kinh tế toàn cầu sẽ làm nhu cầu cao su chậm lại.

Trước tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 gặp nhiều khó khăn và thách thức như trên, ngay từ đầu năm Công ty đã chủ động xây dựng các phương án, giải pháp phù hợp để điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh theo chiều hướng có tăng trưởng so với 2021, cùng với sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể cán bộ và người lao động để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022. Bên cạnh đó, Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác đã phát huy rất tốt vai trò, chức năng và trách nhiệm của mình, chia sẻ, hỗ trợ người lao động, đồng hành cùng Công ty hoàn thành nhiệm vụ chung.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Công tác sản xuất:

1.1. Công tác thực hiện quy trình kỹ thuật

Công tác quản lý quy trình kỹ thuật cao mủ được duy trì và thực hiện tốt. Trình độ tay nghề công nhân thu hoạch mủ đạt tỷ lệ khá giỏi trên 96%.

1.2. Diện tích cao su

Tổng diện tích cao su của Công ty cổ phần cao su Tây Ninh tính đến ngày 31/12/2022 là **6.972,04 ha**, trong đó:

- Diện tích cao su kinh doanh:	4.037,20 ha
- Diện tích chăm sóc KTCB:	2.744,89 ha
- Diện tích tái canh:	175,86 ha
- Diện tích chờ thanh lý:	14,09 ha

Ngoài diện tích trên, Công ty có hợp tác luân canh trồng cây mía với diện tích 146,97 ha. Hiện nay, diện tích này đang trồng mía vụ 2.

1.3. Sản lượng khai thác

Công ty thực hiện sản lượng khai thác được **8.853 tấn**, đạt 114,97% kế hoạch (vượt 1.153 tấn so với kế hoạch). Sản lượng khai thác của các Nông trường cụ thể như sau:

TT	Đơn vị	DT khai thác (ha)	KH năm 2022 (tấn)	Thực hiện năm 2022 (tấn)	Năng suất (tấn/ha)	Tỷ lệ % so với KH năm
1	NTGD	696,81	1.233	1.442	2,069	116,95
2	NTCK	2.144,26	4.482	5.152	2,403	114,94
3	NTBC	1.196,13	1.985	2.259	1,889	113,80
	Công ty	4.037,20	7.700	8.853	2,193	114,97

1.4. Năng suất bình quân

Năng suất bình quân của vườn cây khai thác năm 2022 đạt 2,19 tấn/ ha.

Diễn biến năng suất bình quân của Công ty từ năm 2013 đến nay như sau:

Nông trường	Năng suất vườn cây qua các năm (kg/ha)									
	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
NTGD	2.149	2.279	2.120	1.823	1.875	1.778	1.762	1.549	1.975	2.069
NTCK	2.278	2.526	2.351	2.088	2.311	2.419	2.515	2.592	2.447	2.403
NTBC	2.000	2.281	2.157	1.804	2.212	2.017	2.008	1.688	1.891	1.889
CTY	2.140	2.358	2.210	1.918	2.139	2.129	2.178	2.098	2.195	2.193

1.5. Trồng mới tái canh

Ngày bắt đầu trồng: 15/5/2022 và kết thúc ngày 17/7/2022. Diện tích trồng tái canh năm 2022: **175,86 ha**.

Cơ cấu giống: Thực hiện công văn số 2716/CSVN-QLKT ngày 16/9/2021, Công ty đã trồng tái canh năm 2022 gồm các giống như: RRIV 103, RRIV 106, RRIV 209, RRIV 120.

Duy trì công tác chăm sóc thường xuyên như: tỉa chồi đại, làm cỏ, bón phân, trồng dặm kịp thời, tủ gốc vào cuối mùa mưa và phun phòng trị bệnh kịp thời, hiệu quả. Tạo điều kiện thuận lợi cho vườn cây phát triển sinh trưởng tốt.

Kết quả kiểm tra vườn cây đến 31/12/2022, tỷ lệ sống đạt 100%, không có cây dưới 2 tầng lá, vườn cây sinh trưởng, phát triển đạt yêu cầu.

1.6. Chăm sóc vườn cây kiến thiết cơ bản

Diện tích vườn cây KTCB: **2.744,89 ha**, trong đó:

- NTGD: 1.212,31 ha
- NTCK: 495,93 ha
- NTBC: 1.036,65 ha

Xếp hạng vườn cây theo kiểm kê ngày 01/01/2022 như sau: Hạng A: 61,1%, Hạng B: 29,5%, Hạng C: 9,4%.

Vườn cây cao su kiến thiết cơ bản được chăm sóc tốt, tỉa chồi ngang, bón phân, quản lý cỏ dại trên hàng, thường xuyên theo dõi phòng trị bệnh kịp thời. Nhìn chung, vườn cây sinh trưởng phát triển tốt.

1.7. Công tác vườn ương, vườn nhân

Chăm sóc thường xuyên 1,99888 ha vườn nhân, gồm các giống RRIV 1, RRIV 5, RRIV 103, RRIV 106, RRIV 114, RRIV 115, RRIV 120, RRIV 209,... đảm bảo cung cấp đủ giống đạt chất lượng tốt để phục vụ công tác sản xuất 112.127 cây giống trồng tái canh năm 2022 và chuẩn bị cho năm 2023.

1.8. Công tác bón phân

Số lần bón phân:

- Vườn cây TC 2022: Bón lót trước khi trồng và bón thúc 2-3 lần/năm.

- Vườn cây KTCB trồng từ năm 2021 trở về trước: Bón 01 lần vào đầu mùa mưa.
- Vườn cây KD: Bón 01 lần vào đầu mùa mưa.

Phương pháp bón: Trong năm 2022, Công ty áp dụng 02 phương pháp bón, gồm: thủ công và cơ giới. Cụ thể như sau:

STT	Loại vườn cây	Diện tích (ha)	Trong đó:	
			Thủ công (ha)	Cơ giới (ha)
1	Tái canh 2022	175,85993	175,85993	
2	KTCB	2.737,27788	1.009,97398	1.727,30390
3	Kinh doanh	3.894,84774	2.115,33772	1.779,51002
	Cộng	6.807,98555	3.301,17163	3.506,81392

Số lượng phân bón đã sử dụng trong năm 2022 cụ thể như sau:

STT	Tên phân bón	Số lượng sử dụng (Tấn)			Cộng (Tấn)
		TMTC 2022	KTCB	Kinh doanh	
1	Phân bón NPK 16-16-8	27,434	386,175	-	413,609
2	Phân bón NPK 16-8-16	-	-	584,226	584,226
3	Phân bón Hữu cơ vi sinh	195,205	-	778,969	974,174

1.9. Công tác phòng trị bệnh

Công ty phối hợp với Phòng Bảo vệ thực vật – Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam tư vấn kỹ thuật bảo vệ thực vật, thường xuyên kiểm tra vườn cây và phòng trị bệnh kịp thời.

Năm 2022, mưa xuất hiện sớm, kéo dài, tạo điều kiện thuận lợi cho một số bệnh hại xuất hiện trong mùa mưa trên vườn cây như: bệnh nấm hồng, corynespora,... và bệnh rụng lá đốm tròn mới xuất hiện lần đầu tại vườn cây kinh doanh của công ty.

Với tình hình bệnh hại nêu trên, công ty đã chủ động phun phòng trị bệnh kịp thời, khống chế sự lây lan trên diện rộng, đảm bảo hiệu quả trong công tác phòng trị bệnh trên vườn cây cao su.

1.10. Thu mua – chế biến

Đến 31/12/2022, tổng sản lượng cao su chế biến đạt **14.000,8 tấn**, trong đó: mở khai thác là **8.824 tấn**, mở gia công là **4.572 tấn**, mở thu mua là **604,8 tấn**.

1.11. Công tác quản lý chất lượng

Công tác kiểm nghiệm cao su: Chất lượng Latex nguyên liệu chế biến cao su ly tâm năm 2022 đạt yêu cầu kỹ thuật:

- VFA hồ qua đêm = 0,019 – 0,049
- Mg^{2+} hồ sau lắng = 49-95 ppm

Thành phẩm cao su ly tâm sản xuất trong năm 2022 nhìn chung tốt, đạt yêu cầu TCVN 6314:2013 & TCCS 114:2020 (VRG), chỉ số VFA dao động chủ yếu trong khoảng (0,012-0,040 đơn vị).

**Bảng So sánh thành phẩm thành phẩm đạt TCCS 112:2017 (VRG)
giữa 2 năm 2021 & 2022**

Chủng loại	% Đạt VRG năm 2021	% Đạt VRG năm 2022
SVR 10	99,46	100,00
SVR 3L	99,52	100,00
SVRCV60	100,00	93,81

Công tác quản lý phòng kiểm nghiệm: Cơ sở hạ tầng phục vụ cho công tác kiểm nghiệm được trang bị khá đầy đủ và kiểm tra theo định kỳ để phát hiện kịp thời những điểm không phù hợp, khắc phục nhanh chóng không để ảnh hưởng đến kết quả kiểm nghiệm.

Công tác kiểm nghiệm nước thải: Nước thải tại NM Hiệp Thành và NM Bến Cui luôn được xử lý tốt, đạt yêu cầu theo giới hạn qui định tại QCVN 01-MT: 2015 BTNMT.

2. Công tác kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ %
I.CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG				
1. Sản lượng khai thác vườn cây	Tấn	7.700	8.853	114,97
2. Năng suất	Tấn/ha	1,91	2,19	114,70
3. Sản lượng chế biến	Tấn	9.300	14.000,87	150,5
+ Mủ khai thác:	Tấn	7.700	8.824,44	114,6
+ Mủ thu mua:	Tấn	600	604,80	100,8
+ Mủ gia công:	Tấn	1.000	4.571,63	457,20
4. Sản lượng tiêu thụ	Tấn			
- Sản lượng tồn kho đầu năm	Tấn	1.417,67	1.417,67	100,0
- Sản lượng tiêu thụ trong năm	Tấn	8.400,00	9.429,94	112,3
+ Xuất khẩu:	Tấn	1.079,68	1.155,84	107,1
+ Nội tiêu:	Tấn	7.320,32	8.274,10	113,0
- Sản lượng tồn kho cuối năm	Tấn	1.317,67	1.416,93	107,5
II.CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ				
1. Giá thành tiêu thụ bình quân (KT+TM)	Tr.đồng/tấn	32,14	31,33	97,48
- Giá thành khai thác	Tr.đồng/tấn	31,70	30,79	97,13
- Giá thành thu mua	Tr.đồng/tấn	37,80	39,28	103,9
2. Giá bán bình quân (KT+TM)	Tr.đồng/tấn	38,00	38,63	101,7
- Giá bán khai thác	Tr.đồng/tấn	38,00	38,57	101,5
- Giá bán thu mua	Tr.đồng/tấn	38,00	39,50	103,9
3. Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng		561,13	
4. Tổng lợi nhuận Công ty mẹ				
- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	86,50	103,95	120,18
- Lợi nhuận sau thuế	//	75,57	90,27	119,46
5. Tổng lợi nhuận Hợp nhất				
- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-	88,67	-

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ %
- Lợi nhuận sau thuế	//	-	74,99	-
6. Phải nộp Ngân sách nhà nước	//	51,85	52,85	101,94
7. Tỷ suất LNST hợp nhất				
- Trên tổng doanh thu	%	-	13,36	-
- Trên tổng tài sản (ROA)	%	-	3,78	-
- Trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-	5,01	-
8. Tỷ lệ chia cổ tức	%/Mệnh giá	10	10	100,00
9. Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	228,85	38,37	16,77

3. Công tác tài chính:

Cân đối nguồn và vốn phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng cơ bản, thực hiện dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia và chi trả các chế độ cho người lao động.

Đảm bảo công tác hạch toán tính đúng, tính đủ vào giá thành. Đảm bảo chi lương, thưởng, các chế độ chính sách cho người lao động kịp thời.

Thực hiện chi nộp Ngân sách Nhà nước đầy đủ, kịp thời. Thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản theo quy định.

Lập và nộp BCTC, báo cáo định kỳ theo quy định của Pháp luật và Tập đoàn.

4. Công tác đầu tư trong và ngoài nước:

4.1. Dự án Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS:

** Tình hình thực hiện vốn đầu tư:*

Trong năm 2022, Công ty mẹ tiếp tục góp vốn đầu tư vào Dự án Tây Ninh Siêm Riệp. Cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022		Lũy kế đến 31/12/2022	
		1.000 USD	Tr. đồng	1.000 USD	Tr. đồng
I	Thực hiện vốn đầu tư	920	21.000	56.607	1.248.973
1	Vốn góp Công ty mẹ	920	21.000	44.792	968.840
2	Vốn vay tại SHB.CPC	0	0	11.815	280.133
	Trong đó:				
	- Đã trả nợ gốc			1.648	39.062
	- Còn phải trả nợ gốc			10.167	241.071

** Tình hình trồng và chăm sóc vườn cây:*

Diện tích đất tự nhiên: 7.231,17 ha

Diện vườn cây cao su: 6.410,51 ha

Trong đó:

- Diện tích cao su đã đưa vào khai thác: 3.729,62 ha

+ Vườn cây trồng năm 2012	469,00 ha
+ Vườn cây trồng năm 2013	2.323,36 ha
+ Vườn cây trồng năm 2014	937,26 ha
- Diện tích cao su KTCB:	2.680,89 ha
+ Vườn cây trồng năm 2013	36,65 ha
+ Vườn cây trồng năm 2014	1.282,55 ha
+ Vườn cây trồng năm 2015	1.292,41 ha
+ Vườn cây trồng năm 2016	69,28 ha

** Tình hình sản xuất kinh doanh:*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ %
A	CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG				
1	Diện tích khai thác	Ha	3.729,62	3.729,62	100,0
2	Sản lượng khai thác	Tấn	2.810,00	3.310	117,8
3	Năng suất	Tấn/ha	0,75	0,89	117,8
4	Sản lượng chế biến	Tấn	2.848,66	3.199	112,3
5	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	3.237,76	3.584	110,7
B	CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ				
1	Giá bán	Tr.đ/tấn	36,00	32,72	90,9
2	Giá thành tiêu thụ	Tr.đ/tấn	37,27	33,54	90,0
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	116.559,18	117.277,06	100,6
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	- 17.103,60	- 15.088,47	111,8
	<i>Trong đó:</i>				
	- SXKD cao su	Tr.đồng	- 3.950,24	-2.945,62	125,4
	- Hoạt động tài chính	Tr.đồng	- 13.153,36	- 12.131,24	107,8

Dự án Tây Ninh Siêm Riệp đang vào giai đoạn đầu khai thác, năng suất vườn cây còn thấp, chi phí trang bị ban đầu cao nên Dự án vẫn còn đang bị lỗ, từ đó làm giảm đến lợi nhuận hợp nhất của Công ty mẹ, ảnh hưởng không nhỏ đến việc trích các quỹ của Công ty cũng như tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông.

4.2. Một số Dự án đầu tư góp vốn khác:

a/. Công ty CP Chế biến XNK Gỗ Tây Ninh: Công ty đã đăng ký và góp đủ 24,5 tỷ đồng (49%/VĐL). Trong năm 2022, Công ty được chia cổ tức năm 2021 là 1,47 tỷ đồng (6%/VĐL), lũy kế cổ tức được chia đến 31/12/2022 là 23,38 tỷ đồng.

b/. Công ty CP Cao su Việt Lào: Công ty đã đăng ký và góp đủ 77,5 tỷ đồng (10%/VĐL). Trong năm 2022, Công ty được chia cổ tức năm 2021 là 4,24 tỷ đồng (5,47%/VĐL), lũy kế cổ tức được chia đến 31/12/2022 là 26,45 tỷ đồng.

4.3. Tổng vốn góp đầu tư vào các Dự án:

Đến 31/12/2022, Công ty đã tham gia góp vốn đầu tư vào 06 Dự án, với tổng số tiền 1.134,11 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Đơn vị	Góp vốn năm 2022	Lũy kế đến 31/12/2022
I	Đầu tư vào công ty con	21,00	968,84
1	Công ty Tây Ninh - Siêm Riệp PTCS	21,00	968,84
II	Đầu tư vào công ty liên kết		24,50
1	Công ty CP CB & XNK Gỗ Tây Ninh		24,50
III	Đầu tư dài hạn khác		140,77
1	Công ty CP CS Dầu Tiếng-Lào Cai		36,95
2	Công ty CP TMDV & DL Cao su		8,66
3	Công ty CP PT ĐT & KCN Cao su VN		17,66
4	Công ty CP Cao su Việt Lào		77,50
	TỔNG CỘNG	21,00	1.134,11

5. Công tác xây dựng cơ bản

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch XD CB năm 2022 đạt **16,8%**. (giá trị kế hoạch là **228.845 triệu đồng**; giá trị thực hiện đến 31/12/2022 là **38.372,46 triệu đồng**).

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ (%)
	TỔNG NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ	Triệu đồng	228.845	38.372,46	16,8%
1	Vốn đầu tư XD CB trong năm	Triệu đồng	34.301	26.148,67	76,2%
	- Tổng xây lắp	Triệu đồng	19.138	17.928,85	93,7%
	- Tổng thiết bị	Triệu đồng	3.446	-	-
	- Tổng KTCB khác	Triệu đồng	11.717	8.219,82	70,2%
2	Vốn đầu tư XD CB năm trước chuyển sang	Triệu đồng	2.910	-	-
3	Đầu tư tài chính dài hạn	Triệu đồng	191.634	12.223,79	6,4%
	Công ty Tây Ninh Siêm Riệp- PTCS	Triệu đồng	191.634	12.223,79	6,4%

III. ĐÁNH GIÁ:

Trong năm 2022, Công ty cổ phần cao su Tây Ninh thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh với những thuận lợi và khó khăn đan xen, nhưng với tinh thần đoàn kết, nỗ lực của toàn thể CB-CNV Công ty, sự lãnh đạo quyết liệt của Ban điều hành, Hội đồng quản trị và sự chỉ đạo kịp thời của Lãnh đạo Tập đoàn góp phần cho Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm.

Trong điều kiện suy thoái kinh tế toàn cầu, áp lực lạm phát tăng cao, khó khăn tiếp cận nguồn vốn vay phục vụ sản xuất kinh doanh và giá bán cao su giảm nhưng Công ty đã có giải pháp nhằm tăng năng suất vườn cây khai thác, giảm giá thành và tăng cường hoạt động gia công mủ cho các đơn vị bên ngoài góp phần hoàn thành doanh thu, lợi nhuận và bảo đảm lợi nhuận lớn hơn 6,3 triệu đồng/tấn mủ khai thác theo kế hoạch đề ra.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023:**1. Một số chỉ tiêu kế hoạch 2023 của Công ty Cổ phần cao su Tây Ninh:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023
I. CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG		
1. Diện tích cao su	ha	6.967,93
- Diện tích khai thác:	ha	4.156,38
<i>Trong đó, Cạo mới</i>	ha	226,69
- Diện tích chăm sóc KTCB:	ha	2.694,06
<i>Trong đó, chăm sóc kéo dài</i>	ha	145,98
- Diện tích tái canh:	ha	103,40
- Diện tích chờ thanh lý:	ha	14,09
2. Năng suất:	tấn/ha	1,92
3. Sản lượng khai thác:	tấn	8.000
4. Sản lượng chế biến:	tấn	9.600
- Mủ khai thác:	tấn	8.000
- Mủ thu mua:	tấn	600
- Mủ gia công:	tấn	1.000
5- Sản lượng tiêu thụ:	tấn	
- Sản lượng tồn kho đầu năm	tấn	1.416,93
- Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	8.600,00
+ Xuất khẩu:	tấn	872,48
+ Nội tiêu:	tấn	7.727,52
- Sản lượng tồn kho cuối năm	tấn	1.416,93
II. CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ		
1. Giá thành tiêu thụ bình quân	Tr.đồng/tấn	32,13
2. Giá bán bình quân	//	38,00
3. Tổng doanh thu	Tr.đồng	373.082,88
4. Tổng Lợi nhuận trước thuế	//	77.436,29
5. Thuế TNDN phải nộp	//	9.256,17
6. Tổng Lợi nhuận sau thuế	//	68.180,13
7. Tỷ suất LNTT/doanh thu	%	20,76
8. Tỷ suất LNTT/VĐL	%	25,81
9. Tỷ lệ chia cổ tức	%/Mệnh giá	7,5
10. Phải nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	53.051,17

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023
11. Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tr.đồng	234.173,08

2. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 của Công ty Tây Ninh Siêm Riệp - PTCS

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023
I.CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG		
1. Diện tích cao su	ha	6.410,51
- Diện tích khai thác:	ha	5.218,85
- Diện tích chăm sóc KTCB:	ha	1.191,66
2. Năng suất	tấn/ha	0,86
3. Sản lượng khai thác	tấn	4.500,00
4. Sản lượng chế biến	//	4.650,73
5. Sản lượng tiêu thụ	//	4.650,73
II.CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ		
1. Giá thành tiêu thụ bình quân	Tr.đồng/tấn	37,60
2. Giá bán bình quân	//	36,00
3. Tổng doanh thu:	Tr.đồng	167.426,10
4. Tổng Lợi nhuận trước thuế	//	-27.721,60
5. Phải nộp ngân sách tại Campuchia	//	5.879,56
6. Tổng vốn đầu tư	//	246.703,65

3. Giải pháp thực hiện:

Phát huy những thành tích đạt được đồng thời dự kiến những khó khăn thách thức sắp tới, Công ty CP Cao su Tây Ninh có định hướng thực hiện cho năm 2023 như sau:

- Khai thác và quản lý tốt 4.156,38 ha cao su kinh doanh, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản lượng năm 2023 Tập đoàn giao là 8.000 tấn, năng suất vườn cây được duy trì ổn định. Bằng các biện pháp như:

(i) Tiếp tục phối hợp Phòng NC Sinh lý khai thác khảo sát quy hoạch mặt cạo hợp lý, khai thác hiệu quả theo tiềm năng của từng vườn cây.

(ii) Phun phòng bệnh phấn trắng kịp thời, hạn chế tình trạng rụng lá nhiều lần.

(iii) Duy trì công tác phân bón trên vườn cây cao su kinh doanh, chủ yếu trên vườn cây nhóm I, nhóm II. Định mức phân bón NPK 16-8-16 khoảng 50% so với định mức theo QTKT 2020 và kết hợp với phân bón hữu cơ vi sinh góp phần tăng độ mùn, duy trì dinh dưỡng trong đất giúp cây phục hồi, tái tạo mùn trong thời gian khai thác.

(iv) Thường xuyên quan tâm đến đời sống người lao động, giúp cải thiện nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần để có thể giữ chân người lao động.

(v) Quyết tâm thực hiện kế hoạch sản lượng cao nhất ngay từ những ngày đầu năm 2023.

- Chăm sóc tốt 2.694,06 ha vườn cây KTCB, tiếp tục phát huy sử dụng cơ giới vào việc chăm sóc vườn cây.

- Chuẩn bị tốt nguồn cây giống đảm bảo số lượng và chất lượng để trồng tái canh 2023. Trồng tái canh kịp thời vụ toàn bộ diện tích 103,40 ha bằng bầu ≥ 1 tầng lá, đến cuối năm đạt tỷ lệ sống 100% và trên 80% cây đạt trên 4 tầng lá.

- Công ty tiếp tục thực hiện và duy trì chứng chỉ rừng VFCS/PEFC, chứng nhận CoC về quản lý rừng bền vững.

- Tiếp tục áp dụng hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001 & 14001: 2015, ISO/IEC 17025:2017, chương trình sản xuất tinh gọn Lean.

- Phân đấu đạt tỉ lệ sản phẩm chế biến theo tiêu chuẩn VRG.

- Định hướng sản xuất các sản phẩm được thị trường ưa chuộng và có giá trị lợi nhuận cao.

- Cập nhật, theo dõi thường xuyên diễn biến thị trường tiêu thụ mủ cao su để có chiến lược tiêu thụ sản phẩm phù hợp, đạt hiệu quả kinh tế cao.

*** Đối với Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS**

- Chăm sóc vườn cây kinh doanh, KTCB sinh trưởng và phát triển tốt.

- Tập thể CB-CNV Công ty cùng nhau đoàn kết, phấn đấu để hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023.

- Chủ động nắm bắt các chính sách của Chính phủ Campuchia liên quan đến hoạt động của Công ty để tổ chức sản xuất phù hợp.

- Thu hút người lao động để đào tạo và ký hợp đồng lao động cho diện tích đưa vào cạo mới.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Tây Ninh.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN 2023;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Lê Văn Chành